

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Thành;

Bà Lương Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24/8/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm: 1997

Nơi thường trú: Khối phố VD, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phùng Viết T, sinh năm: 1990

Nơi thường trú: Khối phố NV, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn chị trình bày:

Chị Đặng Thị N và anh Phùng Viết T kết hôn với nhau vào ngày 29/8/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau khi kết hôn thì chị mới biết được anh T có những khoản nợ vay trước đó nhưng vì nghĩ đã cưới nhau nên chị chấp nhận trả nợ cho anh T. Chị tưởng anh T sẽ biết nghĩ lại và có chí hướng làm ăn nhưng không ngờ sau khi sinh con

anh T đã không đi làm nữa và không có trách nhiệm lo cho con, đến nay con đã hơn 3 tuổi. Trong thời gian sống chung khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh T đã có hành vi đánh đập chị. Đến nay giữa chị và anh T không còn sống chung từ gần 2 năm nay và không còn liên lạc với nhau. Nay bản thân chị thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Phùng Anh T, sinh ngày 10/12/2019; Cháu T hiện nay đang sống với chị N. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phùng Anh T và không yêu cầu anh Phùng Viết T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Phùng Viết T:

Bị đơn anh Phùng Viết T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án cũng đã niêm yết hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập, thông báo hòa giải nhưng anh Phùng Viết T vắng mặt không có lý do, Tòa án không làm việc được với anh T nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Riêng bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho Chị N được ly hôn anh T; về con chung: Giao con Phùng Anh T, sinh ngày 10/12/2019 cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổng tụng: chị Đặng Thị N yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với anh Phùng Viết T, thường trú tại khối phố NV, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Phùng Viết T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

sau khi kết hôn thì chị mới biết được anh T có những khoản nợ vay trước đó nhưng vì nghĩ đã cưới nhau nên chị chấp nhận trả nợ cho anh T. Chị tưởng anh T sẽ biết nghỉ lại và có chí hướng làm ăn nhưng không ngờ sau khi sinh con anh T đã không đi làm nữa và không có trách nhiệm lo cho con, đến nay con đã hơn 3 tuổi. Trong thời gian sống chung khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh T đã có hành vi đánh đập chị. Đến nay giữa chị và anh T không còn sống chung từ hơn 2 năm nay và không còn liên lạc với nhau. Nay bản thân chị thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh với anh T.

Do đó, HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, chị N cương quyết ly hôn. Cho nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phùng Anh T, sinh ngày 10/12/2019. Khi ly hôn, Chị N có nguyện vọng yêu cầu trực tiếp nuôi con; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu T hiện nay đang nuôi dưỡng nên HĐXX giao cháu T cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con chung: chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị N khai tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết. Trường hợp vợ chồng có tranh chấp liên quan đến tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[5] Về án phí: chị phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị .

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Phùng Viết T.

2/ Về con chung: Giao con Phùng Anh T, sinh ngày 10/12/2019 cho chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Phùng Viết T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phùng Viết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: chị phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001682, ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND p. ĐN;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

